



Đây là bản tin thị trường cuối cùng của năm 2019 - Một năm với rất nhiều những biến động từ tình hình quốc tế cũng như trong nước đã có tác động đến tâm lý cũng như kỳ vọng của các nhà đầu tư; tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn giữ được mức tăng trưởng dương 7,67% trong năm qua với diễn biến phân hóa sâu sắc giữa các nhóm ngành cũng như các cổ phiếu trong cùng một nhóm. Đây thực sự không phải một năm dễ dàng trong việc tìm kiếm lợi nhuận của các nhà đầu tư !

Chúng tôi hy vọng những nhận định đánh giá hàng ngày của đội ngũ thực hiện bản tin đã đáp ứng việc truyền tải kịp thời và cập nhật những biến động của thị trường trong suốt năm qua tới quý vị. Những lời động viên, đóng góp của quý vị là động lực cho chúng tôi tiếp tục phấn đấu để ngày càng nâng cao chất lượng nội dung thông tin phục vụ quý khách hàng !

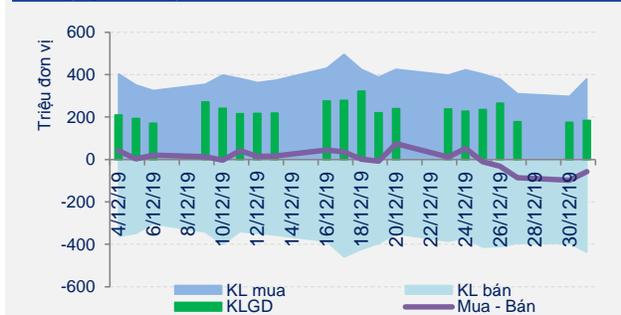
Nhân dịp năm mới 2020 đang tới, Phòng phân tích SHS kính chúc quý nhà đầu tư một năm mới thuận lợi, dồi dào sức khỏe và gặt hái được nhiều thành công !

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	960.99	102.51
% Thay đổi	↓ -0.42%	↑ 0.34%
KLGD (CP)	184,117,173	38,993,650
GTGD (tỷ đồng)	2,945.74	496.01
Tổng cung (CP)	437,384,030	49,975,400
Tổng cầu (CP)	380,247,620	51,638,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,633,428	611,050
KL mua (CP)	9,489,188	253,360
GT mua (tỷ đồng)	206.48	2.54
GT bán (tỷ đồng)	342.33	6.80
GT ròng (tỷ đồng)	(135.84)	(4.26)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.25%	12.9	2.6	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.60%	14.0	2.8	37.7%
Dầu khí	↓ -0.09%	18.8	2.0	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.32%	16.4	4.3	5.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.38%	13.8	2.4	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	18.5	5.2	8.8%
Ngân hàng	↓ -0.22%	11.7	2.4	11.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.65%	12.8	1.6	8.5%
Tài chính	↓ -0.23%	21.0	3.9	20.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.90%	13.8	2.9	3.0%
VN - Index	↓ -0.42%	15.7	3.7	104.1%
HNX - Index	↑ 0.34%	9.2	1.6	-4.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường diễn biến tiêu cực và nhàm chán trong phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 với việc VN-Index giảm về sát 960 điểm và thanh khoản tiếp tục suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,04 điểm (-0,42%) xuống 960,99 điểm; HNX-Index tăng 0,35 điểm (+0,34%) lên 102,51 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.558 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 224 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 1.067 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 243 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 300 mã giảm. VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, nhưng sau đó áp lực bán gia tăng đã khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và sắc đỏ được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như GAS (-2,8%), VCB (-0,9%), VHM (-0,8%), SAB (-0,9%), VRE (-1,4%), MSN (-1,1%), BVH (-1,2%), CTG (-0,7%), HPG (-0,6%), MBB (-0,7%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số trụ cột là giữ được sắc xanh như NVL (+1,7%), VJC (+1,2%), VPB (+1%), HDB (+2,4%), TCB (+0,4%), BID (+0,1%)... Dòng tiền tiếp tục được rút ra ở nhóm đầu cơ khiến nhiều mã giảm sàn như ROS (-7%), HAI (-6,9%), DRH (-6,8%), HVH (-6,9%), MBG (-9,7%), DST (-11,1%), VIG (-9,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường kết năm trong không khí buồn tẻ khi VN-Index giảm về gần ngưỡng 960 điểm. Thanh khoản khớp lệnh chỉ còn gần 2.500 tỷ đồng trên cả hai sàn cho thấy một bộ phận nhà đầu tư đã nghỉ lễ và đứng ngoài thị trường. Việc VN-Index giảm về gần ngưỡng trung bình 960 điểm của khoảng biến động 950-970 điểm tiếp tục cho thấy xu hướng hiện tại không có gì thay đổi và có thể tiếp tục diễn ra. Khối ngoại quay trở lại bán ròng khoảng 140 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm nhẹ 2,76 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ biến động theo hướng sideway down trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2020, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 965,71 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 958,22 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy tăng nhẹ giúp mức giảm được thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index giảm 4,04 điểm (-0,42%) xuống 960,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 2.700 đồng, VCB giảm 800 đồng, VHM giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng và cuối phiên giao dịch chiều, chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Trong giai đoạn giữa phiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,496 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,35 điểm (+0,34%) lên 102,51 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR tăng 1.700 đồng, ACB tăng 100 đồng, PVI tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 135,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,1 triệu cổ phiếu. ROS là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,3 tỷ đồng tương ứng với 2,97 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 38,7 tỷ đồng tương ứng với 338 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 17,2 tỷ đồng tương ứng với 732 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 357,7 nghìn cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 134 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 566 triệu đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Forbes: Việt Nam sẽ nằm trong danh sách những nền kinh tế châu Á đang phát triển tăng trưởng nhanh nhất vào năm 2020

Việt Nam được Forbes dự báo sẽ tăng trưởng 6,7% trong năm 2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng trung bình 960 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 144 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2020, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,4 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó những vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,4 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tiên của năm 2020, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 101,5-103,5 điểm như diễn biến của bốn tuần trước đó.

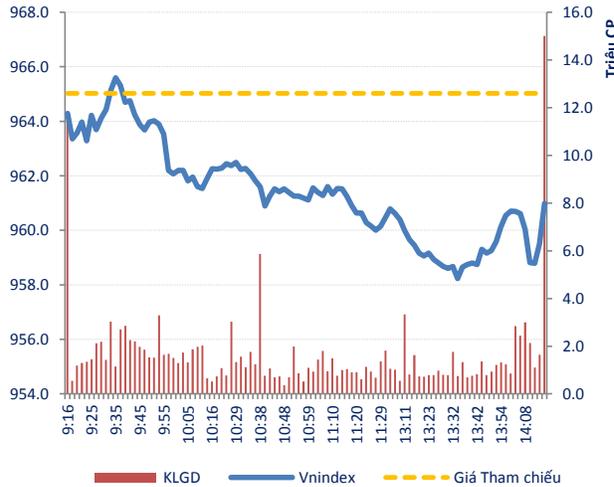


TIN TRONG NƯỚC

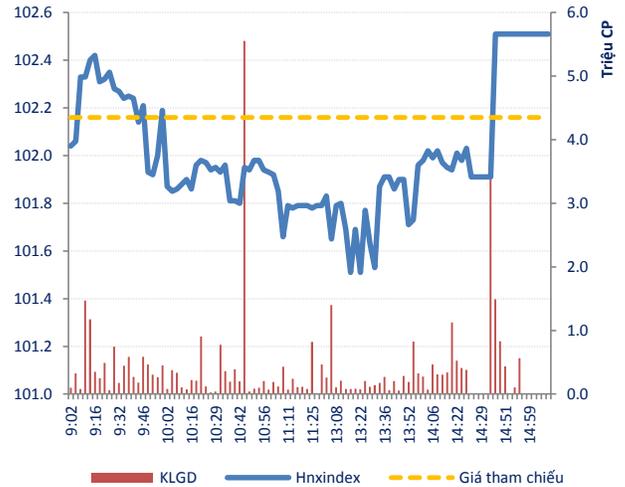
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,5 - 42,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 240.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 12 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.155 VND/USD, giảm 12 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,25 USD/ounce tương ứng 0,54% lên mức 1.526,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,117 điểm tương ứng với 0,12% xuống 96,290 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1211 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3144 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,63 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,06 USD/thùng tương ứng 0,1% xuống mức 61,61 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/12, chỉ số Dow Jones giảm 183,12 điểm tương ứng 0,64% xuống 28.462,14 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 60,62 điểm tương ứng 0,67% xuống 8.945,99 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 18,73 điểm tương ứng 0,58% xuống 3.221,29 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

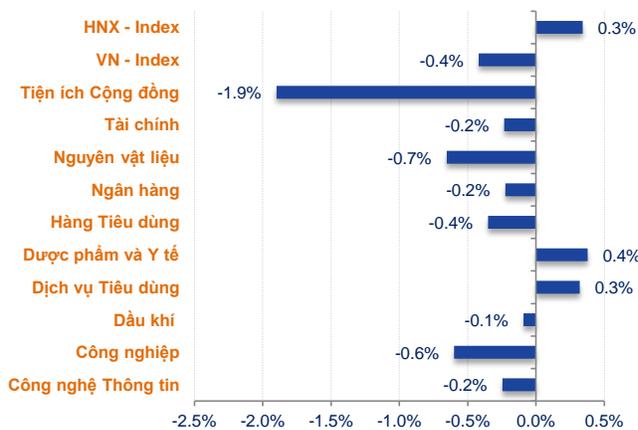
KLGD và VN-Index trong phiên



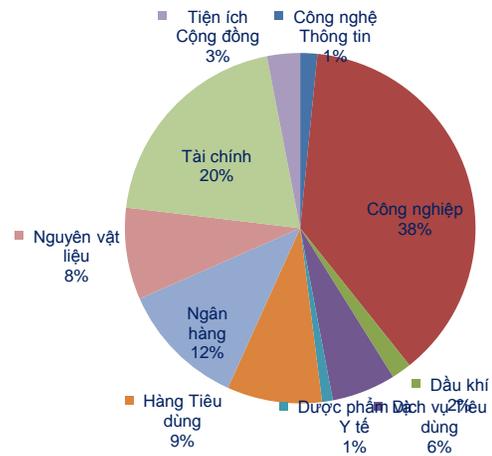
KLGD và HNX-Index trong phiên



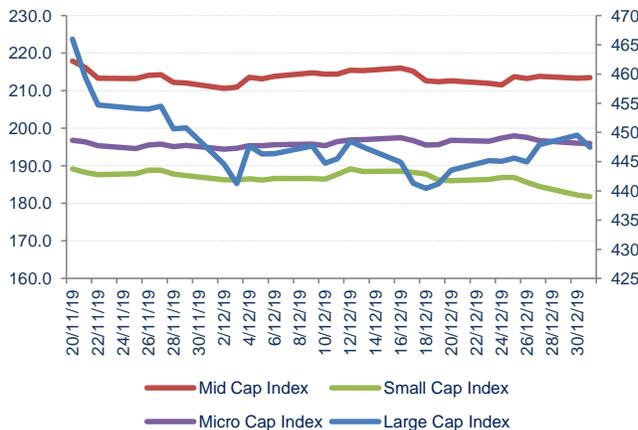
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



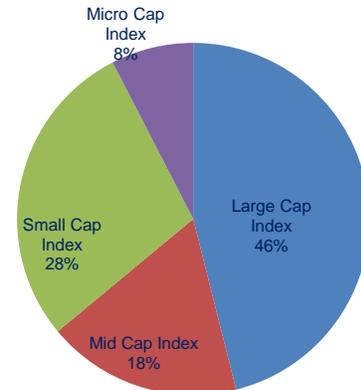
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	731,790	ROS	2,966,010
2	E1VFN30	402,590	HDB	813,000
3	HAI	352,580	KBC	530,970
4	DIC	278,230	VCI	510,010
5	DLG	226,410	VIC	337,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	88,100	HUT	268,020
2	BVS	25,800	VNR	134,230
3	NHA	10,200	PVS	120,000
4	SRA	9,600	NTP	15,990
5	TXM	8,800	DNP	8,060

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	18.60	17.30	↓ -6.99%	33,926,730
DLG	2.00	1.91	↓ -4.50%	9,156,250
FLC	4.58	4.60	↑ 0.44%	7,431,070
HAI	3.03	2.82	↓ -6.93%	7,386,610
SJS	17.20	17.00	↓ -1.16%	7,343,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.40	6.50	↑ 1.56%	5,503,707
VC2	21.90	19.90	↓ -9.13%	5,401,100
HUT	2.30	2.40	↑ 4.35%	2,910,070
VIG	1.10	1.00	↓ -9.09%	2,560,100
KLF	1.60	1.60	→ 0.00%	2,283,580

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CGMD1901	0.91	1.05	0.14	↑ 15.38%
CTCB1901	0.57	0.64	0.07	↑ 12.28%
CHPG1901	1.70	1.90	0.20	↑ 11.76%
VAF	9.01	9.64	0.63	↑ 6.99%
CCI	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
SAF	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
RCL	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PPY	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
HTP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB1901	0.14	0.10	-0.04	↓ -28.57%
CDPM1901	0.17	0.13	-0.04	↓ -23.53%
CREE1904	1.38	1.18	-0.20	↓ -14.49%
CMBB1901	0.80	0.71	-0.09	↓ -11.25%
CVHM1901	1.70	1.53	-0.17	↓ -10.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VE4	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
CAN	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
MBG	22.70	20.50	-2.20	↓ -9.69%
QHD	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	33,926,730	2.9%	299	57.9	1.7
DLG	9,156,250	3250.0%	330	5.8	0.2
FLC	7,431,070	3.2%	405	11.4	0.4
HAI	7,386,610	2.3%	265	10.6	0.3
SJS	7,343,270	3.1%	592	28.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,503,707	13.6%	1,963	3.3	0.4
VC2	5,401,100	11.3%	2,203	9.0	1.0
HUT	2,910,070	0.4%	51	46.8	0.2
VIG	2,560,100	-11.7%	(719)	-	0.2
KLF	2,283,580	0.9%	96	16.6	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IGMD190	↑ 15.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
ITCB190	↑ 12.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
IHPG190	↑ 11.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
VAF	↑ 7.0%	2.6%	321	30.0	0.8
CCI	↑ 7.0%	12.7%	1,895	8.1	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
SAF	↑ 10.0%	32.2%	5,180	10.8	3.5
RCL	↑ 10.0%	4.5%	1,107	14.9	0.8
PPY	↑ 10.0%	15.5%	2,261	9.7	1.5
HTP	↑ 10.0%	-0.5%	(61)	-	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	731,790	17.0%	2,664	8.8	1.4
EVFN3	402,590	N/A	N/A	N/A	N/A
HAI	352,580	2.3%	265	10.6	0.3
DIC	278,230	2.2%	235	8.3	0.2
DLG	226,410	2.8%	330	5.8	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	88,100	6.9%	893	7.2	0.6
BVS	25,800	6.8%	1,642	6.1	0.4
NHA	10,200	16.8%	1,796	3.8	0.5
SRA	9,600	31.5%	6,572	1.3	0.5
TXM	8,800	0.3%	43	79.9	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,386	4.0%	1,361	84.5	5.0
VCB	334,541	26.3%	5,269	17.1	4.1
VHM	278,951	31.9%	5,372	15.8	5.2
VNM	202,871	38.2%	6,134	19.0	7.4
BID	185,616	12.6%	2,048	22.5	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,769	25.1%	3,572	6.4	1.5
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
VCS	11,216	45.7%	8,580	8.2	3.6
PVS	8,364	7.7%	2,057	8.5	0.7
SHB	7,820	13.6%	1,963	3.3	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.68	0.4%	45	67.9	0.3
TTB	3.41	7.1%	790	5.4	0.4
CLG	3.36	-62.2%	(5,548)	-	0.5
L10	3.09	6.7%	1,630	8.7	0.6
AGF	2.48	-33.2%	(3,975)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.74	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPI	3.69	-0.1%	(11)	-	0.1
SHS	3.01	13.6%	1,805	4.3	0.6
ALT	2.87	4.6%	1,712	6.4	0.3
PMP	2.71	6.0%	920	13.5	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
